

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-4-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Long.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 01/4/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 189/2023/TLST – HNGĐ ngày 28/11/2023 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST– HNGĐ ngày 07/3/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố A, phường X, TP L, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- **Bị đơn:** Anh H1, W, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, hẻm D, khu B, trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Chị H và anh H1, W có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1, W kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã L (nay là TP L), tỉnh Đồng Nai. Sau thời gian kết hôn, vợ chồng anh chị có những bất đồng về quan điểm sống nên không thể chung sống cùng nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 20/02/2022 tới nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Hoàng An Đ, sinh ngày 12/10/2020. Chị H xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1, W cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đã được dịch và được **Phòng C** tỉnh Đồng Nai chứng thực, bị đơn anh **H1**, **W** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **H** kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại **UBND thị xã L** (nay là **TP L**), tỉnh **Đồng Nai**. Sau thời gian kết hôn, vợ chồng anh chị có những bất đồng về quan điểm sống nên không thể chung sống cùng nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị **H** có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên **Hoàng An Đ**, sinh ngày 12/10/2020. Anh đồng ý giao con cho chị **H** nuôi dưỡng, tạm thời anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không tham gia phiên toà do trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án không thu thập chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh **H1**, **W** là bị đơn hiện đang cư trú tại Trung Quốc. Vì vậy, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị **H** khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh **H1**, **W**. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Như H** có đơn xin vắng mặt. Anh **H1**, **W** là bị đơn có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hoà giải, xét xử tại Toà án, được phiên dịch và được **Phòng C** tỉnh Đồng Nai chứng thực ngày 12/10/2023. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị Như H** và anh **H1**, **W** tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân thị xã L** (nay là **TP L**), tỉnh **Đồng Nai** nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị **H** và anh **H1**, **W** thì sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị **H** làm đơn xin ly hôn và anh **H1**, **W** đồng ý. Tuy nhiên, do hiện anh **H1**, **W** đang ở Trung Quốc, không có mặt tại Việt Nam nên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai không lập biên bản thuận tình ly hôn được.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **H** và anh **H1**, **W** đã trầm trọng, anh chị đã ly thân từ ngày 20/02/2022 tới nay và đều thống nhất ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Như H**, cho chị **H** được ly hôn với anh **H1**, **W** là phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung tên **Hoàng An Đ**, sinh ngày 12/10/2020. Ly hôn, các bên đều thống nhất giao cháu **Đ** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh **H1**, **Weiwu L** không phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: chị **H** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 36; Điều 227, 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Như H**.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Như H** được ly hôn với anh **H1**, **W**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Hoàng An Đ**, sinh ngày 12/10/2020.

Giao cháu **Đ** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh **H1**, **W** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **H1**, **W** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí HNGĐ – ST: Chị **H** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0002446 ngày 14/11/2023.

Chị **H**, anh **H1**, **W** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;

- Cục T.H.A dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung